

**PHỤ LỤC V**  
**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT**  
*(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)*

**C.TY TNHH LN HÀ THANH**  
**MST: 4100258881**  
Số ~~274~~ /LNHT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**  
Bình Định, ngày ~~29~~ tháng ~~6~~ năm 2020

**NĂM BÁO CÁO 2019**

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước 2016, 2017, 2018.

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước: Năm 2016, 2018 đơn vị thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo kế hoạch tài chính được UBND tỉnh phê duyệt hàng năm, lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước. Tuy nhiên năm 2017 đơn vị thực hiện chưa tốt chỉ tiêu lợi nhuận nguyên nhân do năm 2017 Thanh tra tỉnh Bình Định về kiểm tra tình hình quản lý sử dụng đất tại các nông lâm trường, đơn vị chưa thực hiện chuyển từ đất Nhà nước giao sang thuê đất vì vậy đơn vị không được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế đất, và bị truy thu tiền thuê đất từ năm 2003 đến năm 2017 hơn 1,7 tỷ đồng (chi tiết biểu số 1).

b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước: Đơn vị đang thực hiện dự án trồng rừng gỗ với diện tích 2.564 ha đang chờ UBND Tỉnh phê duyệt.

c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm:

Năm 2016 đơn vị mở rộng trồng mới hơn 300 ha tại Làng Cà Nâu, xã Canh Liên, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

Năm 2018 Công ty có đầu tư liên kết với các đơn vị khác thành lập Công ty cổ phần chế biến lâm sản Hà Thanh hoạt động trong lĩnh vực chế biến gỗ, với số vốn điều lệ 12 tỷ đồng, công ty chiếm 35% vốn tương đương 4,2 tỷ. Theo lộ trình góp vốn đến cuối năm 2018 Công ty đã góp 2,8 tỷ đồng.

d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

\* Thuận lợi:

Nhờ sự chỉ đạo, điều hành nhạy bén của Lãnh đạo Công ty đã giúp Công ty hoàn thành đạt và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch mà Nhà nước giao.

\* Khó khăn:

- Hiện nay tình trạng sâu bệnh hại cây trồng diễn biến phức tạp, hiện tượng cây chết đứng trên một số vùng rừng trồng của đơn vị

- Ảnh hưởng biến đổi khí hậu nên thời tiết diễn biến bất thường mưa bão, hạn hán làm cho một số diện tích rừng Công ty bị đổ gãy làm giảm sản lượng và chất lượng công trồng ảnh hưởng đến. Bên cạnh đó đường vận chuyển thường xuyên hư hại trong các mùa bão lũ.

- Địa bàn trồng rừng xa nên chi phí đầu tư cao.

- Thực hiện theo chủ trương tinh giảm khai thác rừng nguyên liệu giấy tăng sản lượng cây gỗ lớn phát triển rừng bền vững vì vậy ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận của đơn vị.

- Năm 2018 giá gỗ giảm sâu từ 1.250.000 đồng/tấn xuống còn 1.100.000 đồng/tấn làm cho lợi nhuận đơn vị trong năm 2018 thấp.

- Công tác quản lý bảo vệ rừng tự nhiên rất khó khăn, tình hình lâm tặc khai thác trái phép vẫn còn diễn biến phức tạp.

đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu,...).

- Xây dựng thương hiệu về chất lượng gỗ rừng trồng theo tiêu chuẩn quốc tế FSC

- Nâng cao giá trị sản phẩm gỗ rừng trồng theo hình thức chuỗi giá trị, khai thác chế biến, tiêu thụ.

- Tham gia hội chợ quảng bán sản phẩm, giới thiệu kêu gọi hợp tác đầu tư.

#### BIỂU SỐ 1

#### MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm báo cáo 2019
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
a	Khai thác gỗ rừng trồng NLG	Tấn	22.832,3	18.718,5	31.277,1	21.952,5
b	Khai thác gỗ rừng trồng quy hoạch sản xuất	Tấn		1.601,7		
c	Sản xuất cây giống	Cây	2.580.000	2.580.000	1.962.000	1.299.270
d	Sản xuất hom giống	Hom	4.000.000	3.100.000	2.000.000	875.000
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	28,979	27,875	35.047	31.861
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,972	2,949	2.840	5.432
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	2,103	3,267	1.382	3.031
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD				

6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)					
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng				
a)	- Nguồn ngân sách	“				
b)	- Vốn vay	“				
c)	- Vốn khác	“				
8	Tổng lao động	Người	46	49	45	49
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	5,596	5,492	4.798	6.312
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,246	1,142	763	949
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	4,351	4,350	4.035	5.363

2. Tình hình đầu tư tại các Công ty con (Không có)

Nơi nhận:

- Bộ KH&ĐT;
- Sở KH&ĐT tỉnh Bình Định;
- Sở Tài chính Bình Định;
- Lưu: KTTC. *Huy*



GIÁM ĐỐC

**Bhạm Bá Nghị**